

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ HDTECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ HDTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HDTECH INTERNATIONAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301208319

**3. Ngày thành lập:** 25/04/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 96, đường Nguyễn Long Bàng, khu 3, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0985848187

Fax:

Email: [hdtechnology93@gmail.com](mailto:hdtechnology93@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                        | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                               | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                               | 4330        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa ( Trừ hoạt động đấu giá) | 4610        |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm                                                                           | 4632        |
| 6.  | Bán buôn đồ uống                                                                             | 4633        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>( Trừ bán buôn dược phẩm)                              | 4649        |
| 8.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                          | 4651(Chính) |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                           | 4652        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                              | 4659        |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                      | 4663        |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                            | 4669        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                      | 8299        |
| 14. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                    | 9511        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                   | 9512        |
| 16. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                 | 9521        |
| 17. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                          | 9522        |
| 18. | Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu            | 9529        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 19. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                       | 6201                                                         |
| 20. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                         | 6202                                                         |
| 21. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                             | 6209                                                         |
| 22. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                          | 6311                                                         |
| 23. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                  | 2610                                                         |
| 24. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                   | 2620                                                         |
| 25. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                  | 3312                                                         |
| 26. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                      | 3319                                                         |
| 27. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                     | 3320                                                         |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                       | 4321                                                         |
| 29. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                      | 4741                                                         |
| 30. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                   | 4742                                                         |
| 31. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4759                                                         |
| 32. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                    | 4773                                                         |
| 33. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HOÀNG CHÍ DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/11/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024093017053

Ngày cấp: 28/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Chùa, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố Chùa, Thị Trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh